

Bản án số: 81/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 13 - 05 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Bà Trần Thị Min

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn K** – sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: **ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.**

- Bị đơn: Bà **Trần Huyền T** – sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại phiên họp ngày 08 tháng 04 năm 2024 nguyên đơn ông **Trần Văn K** trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà **Trần Huyền T** đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2018, tại **UBND xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.** Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cãi. Vợ chồng ông đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu được ly hôn với bà **Trần Huyền T.**

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông có 01 người con chung tên **Trần Trường A**, sinh ngày 18/9/2018. Hiện nay cháu **A** đang sống cùng với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **A**, không yêu cầu bà **T** cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông xác định vợ chồng ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định vợ chồng ông không nợ ai, không ai nợ vợ chồng ông nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là bà **Trần Huyền T** kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập để xét xử nhưng bà **Trần Huyền T** vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn K**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn bà **Trần Huyền T** đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà **T** vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà **T** theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Tranh chấp giữa ông **Trần Văn K** và bà **Trần Huyền T** là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà **Trần Huyền T** có địa chỉ tại **ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau** nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về Hôn nhân*: Ông **Trần Văn K** và bà **Trần Huyền T** kết hôn vào ngày 12/01/2018 tại **UBND xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau** nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông **Trần Văn K** yêu cầu được ly hôn với bà **Trần Huyền T** do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi với nhau, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Đối với yêu cầu này của ông **K** Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ khi thụ

lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án bà T không có ý kiến bằng văn bản hay tự mình đến Tòa án thể hiện ý kiến của bà về yêu cầu ly hôn của ông K. Nhận thấy bà T không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa ông K và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K đối với bà T. Chấp nhận cho ông Trần Văn K được ly hôn với bà Trần Huyền T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung*: Ông Trần Văn K xác định ông và bà Trần Huyền T có 01 người con chung tên Trần Trường A, sinh ngày 18/9/2018. Hiện nay cháu A đang sống cùng với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Xét thấy từ trước đến nay cháu Trường An sống với ông K được chăm sóc nuôi dưỡng đã ổn định, có sức khỏe bình thường. Bà T từ trước đến nay không có ý kiến gì về việc nuôi con nên yêu cầu của ông K là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Trường A, sinh ngày 18/9/2018 cho ông Trần Văn K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông K không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung*: Ông Trần Văn K xác định vợ chồng ông tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[3.4] *Về nợ chung*: Ông K xác định trong thời gian chung sống vợ chồng ông không nợ ai và không ai nợ vợ chồng ông, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

Đối với bà Trần Huyền T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, bà T không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[4] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Trần Văn K phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn K.**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông **Trần Văn K** được ly hôn với bà **Trần Huyền T.**

2. Về con chung: Giao cháu **Trần Trường A**, sinh ngày 18/9/2018 cho ông **Trần Văn K** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà **Trần Huyền T** không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà **T** không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông **Trần Văn K** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012893 ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi đối trừ ông **Trần Văn K** đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông **Trần Văn K** có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà **Trần Huyền T** vắng mặt được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Phú Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Ngân

